

Bản án số: 139/2022/HS-ST
Ngày: 30-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Biện Hữu Tấn.

2. Ông Điều Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với:

1. Trần Văn Ph, sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp X, xã G, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph1, sinh năm: 1962 và con bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1967; Vợ: Võ Thị Thu N, sinh năm 1989; con: 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: Tại bản án số 14/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Toà án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt Trần Văn Ph 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 05/10/2017.

Tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/2021/QĐ-TA ngày 27/01/2021 của Toà án nhân dân huyện Định Quán đối với Trần Văn Ph là 20 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đang tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

Bắt tạm giam ngày 19/5/2022 (có mặt).

2. Nguyễn Lan A sinh 06/12/2000 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp X, xã G, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1964 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1971; Chồng: Nguyễn Thành Ng, sinh năm 1999; Con: 01 người sinh năm 2022, (hiện đang mang thai tháng thứ 6);

Nhân thân: tại Bản án số 67/2019/HSST ngày 03/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Lan A 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong ngày 15/3/2021.

Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: ấp Y, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Lan Anh: bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: ấp X, xã G, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Văn S, sinh ngày: 02/02/2003. Nơi cư trú: ấp Z, xã Ph, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Huỳnh Văn Sang: ông Huỳnh Văn H và bà Phan Thị T. Nơi cư trú: ấp P, xã A, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 14/11/2018, bị cáo Nguyễn Lan A hẹn gặp anh Nguyễn Văn T tại nhà nghỉ “TA”. Khi anh T đến, bị cáo Lan A hỏi mượn xe của anh T để đi đón bạn thì anh T đồng ý và giao xe mô tô hiệu Exciter biển số 60B4 - 451.XX cho bị cáo Lan A mượn. Sau khi nhận xe, bị cáo Lan A điều khiển xe đến gặp Huỳnh Văn S rồi cùng S đi ra tỉnh Phú Yên chơi khoảng 01 tuần thì quay về. Trên đường đi về, do hết tiền nên S và Lan A cầm 01 giấy đăng ký xe của anh T tại một cây xăng ở thành phố Phan Thiết (không rõ địa chỉ) được số tiền 180.000 đồng để đổ xăng và tiêu xài hết. Sau đó, cả hai về thuê nhà nghỉ ở tỉnh Bình Thuận (không rõ địa chỉ) ngủ lại qua đêm. Đến sáng ngày hôm sau, do không có tiền trả tiền phòng nên cả hai cầm xe mô tô trên lại cho chủ nhà nghỉ và lấy thêm số tiền 400.000 đồng bắt xe về lại huyện Định Quán.

Ngày 28/11/2018, bị cáo Lan A và S gọi điện cho bị cáo Trần Văn Ph ra quán cà phê để mượn tiền chuộc xe nên bị cáo Ph đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 28/11/2018, bị cáo Ph và S chạy xe mô tô hiệu Wave biển số 60T3- 19XX qua nhà nghỉ ở tỉnh Bình Thuận chuộc xe. Sau khi chuộc xe xong, bị cáo Ph biết xe

mô tô trên là xe của anh T (vì anh T có gọi điện cho Ph) nên bị cáo Ph nói với S “xe này không đưa về Định Quán được, giờ có mang bán thì Ph tìm chỗ bán cho”, S đồng ý. Sau đó, bị cáo Ph và S chạy xe xuống thành phố Hồ Chí Minh và gọi điện cho đối tượng Sỹ (không rõ đặc điểm, nhân thân) nhờ tìm người mua xe. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 29/11/2018, có 02 nam thanh niên (không rõ đặc điểm, nhân thân do Sỹ giới thiệu) đến xem xe và trả với giá 9.000.000 đồng. Lúc này, bị cáo Ph gọi điện và hỏi Lan A bán xe, thì bị cáo Lan A đồng ý. Sau khi bán xe, S đưa cho bị cáo Ph số tiền 1.500.000 đồng, S lấy số tiền 7.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tài sản thiệt hại: 01 xe mô tô Exciter biển số 60B4- 451.86.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản huyện Định Quán ngày 24/12/2018, xác định giá trị tài sản bị thiệt hại là xe mô tô là 32.000.000 đồng và chi phí làm giấy đăng ký xe là 50.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 60T3-19XX, hiệu “Honda Wave” của Trần Văn Ph;
01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 60B4 - 451.XX (hiện chưa thu hồi được).

Tại bản cáo trạng số 235/CT-VKS ngày 14/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố bị cáo Nguyễn Lan A và bị cáo Trần Văn Ph về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lan A: từ 01 năm-01 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Ph: từ 02 năm-02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Lan A và Trần Văn Ph bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn T số tiền 35.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Lan A và anh Huỳnh Văn S phải nộp lại số tiền 580.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Trần Văn Ph và Huỳnh Văn S phải nộp lại số tiền 9.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện:

Vào ngày 14/11/2018, bị cáo Nguyễn Lan A lợi dụng sự quen biết, đã mượn của anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô Exciter biển số 60B4-451.XX trị giá 32.050.000 đồng rồi cùng với Huỳnh Văn S đi chơi và cầm lại nhà nghỉ ở tỉnh Bình Thuận. Đến ngày 28/11/2018, mặc dù biết được xe mô tô biển số 60B4-451.86 là do Lan A chiếm đoạt được của anh Nguyễn Văn T mà có, nhưng sau khi chuộc được xe bị cáo Trần Văn Ph đã đề xuất với Lan A bán lấy tiền tiêu xài và được bị cáo Lan A đồng ý. Bị cáo Ph đã cùng Huỳnh Văn S mang xe xuống thành phố Hồ Chí Minh bán được số tiền 9.000.000 đồng và bị cáo Ph được chia số tiền 1.500.000 đồng, còn lại Huỳnh Văn Sang tiêu xài hết.

Hành vi mượn tài sản của người khác để sử dụng sau đó dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản mà Nguyễn Lan A và Trần Văn Ph thực hiện đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng số 235/CT-VKS ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Nguyễn Lan A và bị cáo Trần Văn Ph về tội danh và điều luật là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo là công dân có đủ nhận thức để hiểu được hậu quả của hành vi sai trái và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với hành vi phạm tội, nhưng vì tham lam, vụ lợi mà các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên cần thiết đưa ra xét xử nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội, tuy nhiên cũng cần phải cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo để đảm bảo tính khách quan và nhân đạo của pháp luật. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo và áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo phù hợp với từng vai trò, tính chất mức độ của hành vi phạm tội nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Ph là người chủ động đề xuất mang xe của anh T đi bán sau khi chuộc xe về. Bị cáo Lan A tham gia với vai trò là người giúp sức. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, vì vậy mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Ph phải cao hơn bị cáo Lan Anh.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ph có 01 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Ph thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự: trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế.

- Bị cáo Lan A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự: bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ 10 tháng tuổi, hiện đang mang thai tháng thứ 6, gia đình có công với cách mạng (có thân nhân là liệt sỹ), bố mẹ bị cáo ly hôn khi bị cáo mới 06 tuổi, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

[5] Về dân sự:

- Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Lan A và bị cáo Ph liên đới bồi thường cho anh số tiền 32.050.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Lan A và bị cáo Ph đồng ý bồi thường số tiền trên, nên ghi nhận, buộc bị cáo Nguyễn Lan A và bị cáo Trần Văn Ph liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền 32.050.000 đồng.

- Đối với số tiền 7.500.000 đồng, đối tượng Sang được hưởng khi bán xe, đây là số tiền thu lợi bất chính, nên buộc Huỳnh Văn S nộp lại để sung công quỹ.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng bị cáo Ph được hưởng khi bán xe, do bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại giá trị xe mô tô nên không buộc bị cáo Ph nộp lại để sung công quỹ.

Trường hợp, bị cáo Nguyễn Lan A và Huỳnh Văn S không có tài sản hoặc không đủ tài sản để liên đới bồi thường thì người đại diện hợp pháp phải tiếp tục bồi thường.

- Đối với số tiền 580.000 đồng do bị cáo Lan A và Huỳnh Văn S cầm xe và giấy tờ xe, do bị cáo Lan A đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại giá trị xe mô tô nên không buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (loại Exciter) biển số 60B4 – 451.XX hiện chưa thu hồi được, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Định Quán đã có Thông báo truy tìm vật chứng, nên không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60T3-19XX của Trần Văn Ph, qua điều tra xác minh xe mô tô trên không có giấy tờ hợp lệ, cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên tách ra xử lý sau.

- Đối với anh Huỳnh Văn S đã cùng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên thời điểm phạm tội anh S mới 15 tuổi 09 tháng, chưa đủ tuổi chịu TNHS, nên không khởi tố mà xử lý hành chính là phù hợp.

- Đối với đối tượng tên Sỹ và 02 nam thanh niên mua lại tài sản do Trần Văn Ph và Huỳnh Văn S bán. Quá trình điều tra, không xác định được cụ thể đặc điểm nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm và xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Ph và Nguyễn Lan A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Ph: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lan A: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS; các điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015; Điều 586 BLTTDS.

- Buộc bị cáo Trần Văn Ph và bị cáo Nguyễn Lan A liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 32.050.000 đồng. Trường hợp, bị cáo Nguyễn Lan A không có tài sản hoặc không đủ tài sản để liên đới bồi thường thì bà Huỳnh Thị H (người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lan A) phải tiếp tục liên đới bồi thường cùng với bị cáo Trần Văn Ph.

- Buộc anh Huỳnh Văn S nộp số tiền 7.500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Trường hợp, anh Huỳnh Văn S không có tài sản hoặc không đủ tài sản để nộp lại số tiền trên thì người đại diện hợp pháp cho Huỳnh Văn S là ông Huỳnh Văn H và bà Phan Thị T phải tiếp tục nộp số tiền 7.500.000 đồng để sung công quỹ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Lan A và Trần Văn Ph mỗi người nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 801.000 đồng án phí án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, bà Huỳnh Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Định Quán;
- VKSND H.Định Quán ;
- CCTHADS H.Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thái

